

Đ1 và bà Trương Thị Q (chết); Tiền án: Ngày 22/11/2007 bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản” và “Cố ý gây thương tích”. Ngày 23/01/2015, bị Toà án nhân dân thành phố Đ xử phạt 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 07/7/1999, bị Toà án nhân dân thị xã Đ xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; ngày 16/12/2003 bị Công an quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”; ngày 26/4/2004 bị Công an quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính phạt tiền 200.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”, ngày 20/5/2004 bị Công an quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính phạt tiền 200.000 đồng về hành vi “Đánh nhau và làm hư hỏng tài sản người khác”, ngày 23/9/2004 bị Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 13/5/2014, bị Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính phạt tiền 3.000.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; ngày 27/5/2014, bị Chủ tịch UBND phường N2, thành phố Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường xã thời hạn 06 tháng; bị bắt giam ngày 24/01/2017, có mặt.

3. Đặng Quang Nh (Nh Lùn), sinh ngày 30 tháng 7 năm 1996; tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường B1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Đặng Sỹ L2 và bà Trần Thị L3; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/12/2016, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Ngô Đức Th1, luật sư Văn phòng luật sư TĐ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình; bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng M, theo yêu cầu của bị cáo, vắng mặt. Bị cáo M từ chối không yêu luật sư bào chữa.

- *Bị hại:*

Đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Hùng C (đã chết): Bà Đặng Thị Ch (mẹ đẻ của anh C); địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N2, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Anh Bùi Ngọc T; địa chỉ: Thôn 6, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình của bị hại:* Ông Hoàng Văn H1, ông Lê Phùng H2 – Luật sư, Văn phòng Luật sư H3 thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Ông H1 có mặt, ông H2 vắng mặt (ông H2 vắng mặt nhưng bà Đặng Thị Ch đồng ý xử).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 20/12/2016, xe ô tô khách mang Biển kiểm soát 29B - 606.48 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và du lịch HL - nhãn hiệu CL (gọi là xe CL) có địa chỉ tại 94 đường L4, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình do anh Trần Ngọc S điều khiển dừng đón khách trên Quốc lộ 1A gần cầu L5, thuộc phường B1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Cùng lúc, xe ô tô khách mang Biển kiểm soát 29B - 113.92 của Công ty cổ phần vận tải du lịch HL (gọi là xe HL) do anh Dương Quốc Đ2 điều khiển đến, phụ xe HL là anh Trương Tiến C, trú tại tổ dân phố 4, phường N2, thành phố Đ lên xe CL giành lại khách và đánh lái xe anh Trần Ngọc S.

Sau khi nhận được tin lái xe bị đánh, Đỗ Đức N (là người quản lý xe CL) liên lạc cho Nguyễn Anh T1, Nguyễn Tuấn A1, Bùi Ngọc T, Nguyễn Minh C1 và Đoàn Ngọc H6 cùng ra ngã ba B1 xem xét sự việc. Khi đến địa điểm trên, N thấy xe HL BKS 29B - 065.02 do anh Ngô Mạnh H, trú tại thôn B2, xã V1, huyện Q1 điều khiển vừa dừng đón khách. N yêu cầu anh H điện thoại cho anh Nguyễn Hoàng T2 (là quản lý xe HL) đến nói chuyện. Lúc này, anh Ngô Mạnh H bị một số người dùng tay, chân đánh vào người. Anh Chu Thanh H4 (phụ xe HL BKS 29B- 065.02) điện báo cho anh Nguyễn Hoàng T2. Anh T2 điều khiển xe ô tô BKS 30A- 785.81 đến. Anh Trương Tiến C điện thoại cho anh Đặng Phúc Tr, anh Tr điện cho các anh Trần Trọng H5, Trần Ngọc H6, Nguyễn Đức L6 cùng đi đến. Trong lúc hai bên đang cãi nhau, thì anh Trần Hùng C điều khiển xe máy BKS 73K6 - 3176 chở anh Lê Đăng D1 đến. Anh C lấy dao mang theo sẵn đuổi chém nhóm người của Đỗ Đức N, làm cho anh Bùi Ngọc T, anh Nguyễn Minh C1 bị thương. Sau đó anh T và anh C1 được mọi người đưa đến Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam- Cu Ba, Đ điều trị. Hậu quả, anh Bùi Ngọc T bị thương, tỷ lệ tổn hại sức khỏe 38%, anh Nguyễn Minh C1 bị thương nhưng từ chối giám định.

Sau khi bị đuổi đánh, Đỗ Đức N gọi điện cho Trần Ngọc H6 đến nhà Nguyễn Tuấn A1, ở thôn 15, xã L để đi tìm anh Nguyễn Hoàng T2 và anh Trần Hùng C để nói chuyện. Nhiều đối tượng khi nghe tin nhóm của Đỗ Đức N bị nhóm của anh Nguyễn Hoàng T2 đánh đã đi xe ô tô và chở theo nhiều loại hung khí đến nhà Nguyễn Tuấn A1.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/12/2016, Đỗ Đức N nói đi tìm anh Nguyễn Hoàng T2 để nói chuyện. Tất cả tự cầm dao, kiếm, ống sắt lên các xe ô tô mà các đối tượng đi đến rồi đi cùng N. N lái xe ô tô BKS 73A- 063.62 dẫn đầu chở Đoàn Ngọc H6, Lê Ngọc S1, Đặng Chiến Th2, Phan Xuân H và Lê Hoàng M; Dương Thanh H7 lái xe ô tô BKS 73A - 030.28 chở Nguyễn Hoàng M, Đặng Quang Nh, Bùi Vũ Đ3, Nguyễn Đức H7 và Trần Văn H; Hoàng Trọng H lái xe ô tô hiệu Innova không có BKS chở Nguyễn Anh Th3, Đoàn Thanh L6, Phạm Thái B3 và Phan Kiều H8; Nguyễn Quốc T3 lái xe ô tô BKS 73A- 062.92 chở Nguyễn Thế C, Trương Thế Q2, Hoàng Quý Tr, Trần Văn Tr và Đinh Gia K; Trần Đình Nh1

lái xe ô tô BKS 73A - 001.21 chở Trần Văn T4, Nguyễn Ngọc A2 và Trần Biên C2; Nguyễn Anh T1 lái xe ô tô biển số 73A - 068.34 chở Nguyễn Trường Th3, Phan Thế Ng1 và Mai Khắc C1; Nguyễn Quốc V3 lái xe ô tô BKS 15A - 089.33 chở Phạm Tuấn M1; Phan Mạnh H lái xe ô tô BKS 73A- 068.10 chở Nguyễn Phú Liêu Đ3; Nguyễn Mạnh H lái taxi BKS 73A - 041.63 chở Lưu Trọng D1, Nguyễn Thanh B4, Trần Công D2, Phạm Lê Anh T và Nguyễn Lý H đến Cầu Phú Vinh, sau đó Nguyễn Mạnh H về trước, còn D1, Bình, Duy, T, Nguyễn Lý H chuyển sang đi xe của Phan Mạnh H. Các đối tượng trên đến nhà anh Nguyễn Hoàng T2 nhưng không gặp nên N điện thoại cho anh Trần Hùng C, hai bên hẹn gặp nhau tại cầu vượt N2.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/12/2016, nhóm của Đỗ Đức N đến ngã tư giao nhau giữa đường Trần Hưng Đạo - Hoàng Diệu, thuộc tổ dân phố 15, phường N2, thành phố Đ thì anh Trần Hùng C và anh Nguyễn Chí T5 chạy xe máy BKS 73K6 - 3176 đến. N và anh C gặp nhau nói chuyện hai bên xảy ra cãi nhau. Lúc này, anh C cầm 02 quả lựu đạn trên tay dọa sẽ cho nổ chết hết. Nghe vậy, một người trong nhóm N ném ống sắt về phía anh C, anh C rút chốt lựu đạn nhưng do lựu đạn giả nên chỉ có khói. Thấy N cùng nhiều người cầm hung khí rượt đuổi nên anh C và anh T5 lùi lại rồi bỏ chạy. Đỗ Đức N và Đoàn Ngọc H6 cầm dao, Nguyễn Quốc T3 cầm gậy bóng chày, Phan Xuân H, Lê Ngọc S1 cầm ống sắt, rượt đuổi làm anh C và anh T5 bỏ chạy theo đường Hoàng Diệu - Nguyễn Chí Thanh bị chém vào tay.

Trong lúc bỏ chạy, anh Trần Hùng C đã va vào xe ô tô hiệu Toyota - Innova không có BKS chạy theo cùng chiều do Hoàng Trọng H điều khiển làm anh C ngã xuống đường rồi đứng dậy tiếp tục bỏ chạy. Lúc này, Dương Thanh H7 lái xe ô tô BKS 73A - 030.28 chạy theo sau, khi xe chạy vượt qua anh C khoảng 10m, Nguyễn Hoàng M nói cho xuống, H7 cho xe ô tô chạy chậm lại, Nh mở cửa bên lái nhảy xuống trước, M nhảy xuống sau, Nh sử dụng gậy gỗ dài khoảng 55cm, M sử dụng ống tuýp sắt hình trụ dài khoảng 60cm chạy đến đánh anh Trần Hùng C.

Hậu quả: Anh Trần Hùng C bị thương được đưa đến Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Trung ương Huế, đến 22 giờ 05 phút ngày 21/12/2016 thì tử vong. Anh Nguyễn Chí T5 bị thương nhưng từ chối giám định.

Sau khi đánh anh Trần Hùng C, N cùng các đối tượng lên xe ô tô chạy đến tượng đài gần Bệnh viện Đa khoa Đ dừng lại. Tại đây N nói với mọi người đến Bệnh viện Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới thăm anh C1 và anh T đang cấp cứu, tất cả lên xe đến cổng Bệnh viện Việt Nam- Cu Ba Đồng Hới. Khi đến bệnh viên, thấy nhóm của anh Nguyễn Hoàng T2 khoảng hơn 10 người cầm dao kiếm ở trước sảnh khoa cấp cứu, Đỗ Đức N, Phan Xuân H, Đặng Chiến Th2, Trần Đình Nh1 cầm ống tuýp sắt, Đoàn Ngọc H6, Hoàng Trọng H cầm dao, Nguyễn Quốc T3 dùng gậy bóng chày, Nguyễn Hoàng M cầm gạch, Trần Văn T4 cầm đá xông

vào rượt đuổi đánh nhóm anh Nguyễn Hoàng T2, gây náo loạn trong khu vực bệnh viện. Hậu quả, anh Hồ Phi H9 bên nhóm của anh Nguyễn Hoàng T2 bị thương ở cẳng chân trái nhưng từ chối giám định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 345 - 16/TT ngày 27/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Hùng C “Ngừng tim do rối loạn tuần hoàn cấp trên nền choáng chấn thương trên bệnh nhân có tiền sử bệnh lý tim mạch”.

Tại Công văn số 18/CV-GDPY ngày 26/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế có nội dung: “Tổn thương do chấn thương gồm: Đa vết thương phần mềm đầu và thân thể, chấn thương ngực gãy xương sườn 5, 10, dập nát đầu 4 ngón 2 bàn tay; Tổn thương do bệnh lý mắc phải cũ: Hở van 3 lá, suy tim. Với những chấn thương này sẽ không gây tử vong nếu Trần Hùng C là người khỏe mạnh không mắc bệnh lý tim mạch”.

Tại Công văn số 12/CV-GDPY ngày 20/7/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế có nội dung: Nạn nhân Trần Hùng C khi mổ tử thi phát hiện có bệnh lý hở van 3 lá, suy tim, đây là bệnh lý mắc phải từ trước và được hiểu là tiền sử bệnh lý hở van 3 lá, suy tim, cho dù trước đó có khám và điều trị hay không.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 25/TgT ngày 04/5/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Anh Bùi Ngọc T bị thương tích gây nên hiện tại là 38%. Các Anh Nguyễn Chí T5, Nguyễn Minh C1, Hồ Phi H9, Trần Ngọc S, Ngô Mạnh H bị thương nhẹ, không yêu cầu giám định tổn hại sức khỏe.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 01/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

- Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Đức N, Nguyễn Hoàng M, Đặng Quang Nh phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng”;

- Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm b, s, t, e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Đỗ Đức N 07 năm tù về tội “ Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Đỗ Đức N 09 tháng tù về tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt buộc Đỗ Đức N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25 tháng 12 năm 2016.

Áp dụng khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Hoàng M 06 (sáu) năm (06 sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Hoàng M 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Hoàng M phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 24 tháng 01 năm 2017.

Áp dụng khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Đặng Quang Nh 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Đặng Quang Nh 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, Tổng hợp hình phạt buộc Đặng Quang Nh phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25 tháng 12 năm 2016.

Về phần trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 587, 591, 593 BLDS.

Buộc các bị cáo Đỗ Đức N, Nguyễn Hoàng M, Đặng Quang Nh phải liên đới bồi thường cho bà Đặng Thị Ch số tiền là 306.500.000 đồng, trong đó bồi thường về chi phí cấp cứu, điều trị và mai táng phí 237.000.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần cho bà Ch 69.500.000 đồng. Theo phần, N 102.166.000 đồng, M 102.166.000 đồng, Nh 102.166.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần tội danh và hình phạt đối với 09 bị cáo khác, phần trách nhiệm dân sự còn lại, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Đức N, Nguyễn Hoàng M và bà Đặng Thị Ch là người đại diện hợp pháp của người bị hại đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Bị cáo Đỗ Đức N cho rằng, Tòa cấp sơ thẩm xử mức án quá nặng xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Hoàng M yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 BLHS năm 1999 với mức án từ 6 đến 9 tháng tù. Còn về tội “Cố ý gây thương tích” thì yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử bị cáo không phạm tội. Trong trường hợp xác định bị cáo phạm tội thì xử mức án bằng thời gian tạm giam. Bà Đặng Thị Ch cho rằng, có dấu hiệu bỏ lọt một số đối tượng có hành vi đánh chém người bị hại, bỏ lọt

hành vi cố ý đâm xe vào người bị hại của Hoàng Trọng H. Hành vi của các đối tượng chém người bị hại có dấu hiệu của tội “Giết người” chứ không phải tội “Cố ý gây thương tích” như Tòa án cấp sơ thẩm đã xử; không làm rõ cơ chế hình thành các vết thương và nguyên nhân chết của người bị hại chưa thuyết phục. Về phần bồi thường bà Ch cho rằng chưa bồi thường thỏa đáng cho bà và chưa xem xét giải quyết dứt điểm trợ cấp nuôi dưỡng cho 02 con ngoài giá thú của người bị hại là cháu Cao Thị Phương Thảo và cháu Cao Trần Gia Khang nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Đức N, Nguyễn Hoàng M và kháng cáo của bà Đặng Thị Ch là người đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình người bị hại nêu lên một số vấn đề chứng cứ và lời khai có tại hồ sơ vụ án cho rằng vụ án cần phải được điều tra làm rõ nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng M: Các lời khai ban đầu vào các ngày 24/12/2016, ngày 28/12/2016, ngày 24/01/2017, bị cáo M cho rằng bị cáo không có tham gia đi đánh nhau, bị cáo chỉ đi trên xe taxi chạy lòng vòng rồi chở về quán cà phê 65 Võ Thị Sáu, bị cáo M cho rằng bị cáo bị oan nên không ký nhận các giấy tờ mà cơ quan điều tra giao cho bị cáo kể cả biên bản lấy lời khai. Tại lời khai ngày 13/4/2017, ngày 25/7/2017 (có luật sư tham gia) bị cáo M mới thừa nhận có tham gia đi trên xe ô tô do Dương Thanh H7 điều khiển có cầm theo 2 viên gạch nửa để tự vệ và có tham gia gây rối tại Bệnh viện Việt Nam – Cu Ba. Tại lời khai ngày 03/10/2019, ngày 12/11/2019 (có luật sư tham gia) M khai:...nghe mọi người nói lên xe đi tìm nhà xe HL, tôi lên xe Dương Thanh H7...khi xe chạy qua anh C khoảng 10m, tôi nói “cho tao xuống, cho tao xuống” H7 giảm tốc độ xe lại tôi tự mở cửa bên phải nhảy xuống xe chạy đến chỗ mọi người xô xát...Tôi có hò hét khi tham gia rượt đuổi quân HL...Sau khi vụ việc xảy ra tôi và Nh ăn cơm tại quán của tôi, tôi dặn Nh coi đó mà khai báo.

Lời khai của Đặng Quang Nh ngày 04/01/2017, ngày 19/01/2017, ngày 21/01/2017, ngày 12/4/2017 đều khai Nguyễn Hoàng M có tham gia đánh anh Trần Hùng C, trong đó lời khai ngày 12/4/2017 khai rõ: Anh Nguyễn Hoàng M cùng xuống phía sau tôi cầm ống sắt xông vào đánh anh C.

Lời khai của Hoàng Trọng H ngày 13/01/2017, ngày 08/8/2017, ngày 21/11/2018, ngày 22/10/2019, ngày 29/10/2019 đều khai nhìn thấy Nguyễn Hoàng M cầm hung khí đánh anh Trần Hùng C.

Lời khai của anh Nguyễn Đức H7 ngày 25/6/2019, ngày 25/9/2019, ngày 25/10/2019 đều khai: Nguyễn Hoàng M cầm ống sắt nhảy xuống xe cùng Nh chạy đến chỗ anh C bị đánh.

Lời khai của anh Bùi Vũ Đ3 ngày 25/6/2019, ngày 23/9/2019, ngày 30/10/2019 đều khai: Nguyễn Hoàng M cầm ống sắt nhảy xuống xe chạy đến chỗ anh C.

Lời khai của anh Trần Văn H ngày 26/6/2019, ngày 24/9/2019, ngày 17/10/2019 đều khai: Nguyễn Hoàng M cầm ống sắt nhảy xuống xe chạy đến chỗ anh C.

2. Với những chứng cứ đã được phân tích trên, đối chiếu với lời khai nhận tội của các bị cáo Đỗ Đức N, Đặng Quang Nh và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 20/12/2016, do mâu thuẫn về việc tranh giành khách đi xe giữa nhà xe CL và nhà xe HL, người bị hại anh Trần Hùng C đã dùng dao chém anh Bùi Ngọc T, anh Nguyễn Minh C1, rượt đuổi nhóm người của Đỗ Đức N. Hậu quả, anh T bị thương tích với tỉ lệ 38%, anh C1 từ chối giám định. Đỗ Đức N sau khi nhận được thông tin đã chủ động khởi xướng cùng nhiều đối tượng mang theo hung khí đi tìm anh Nguyễn Hoàng T2 để giải quyết mâu thuẫn. Do không tìm được anh T2 nên nhóm của N hẹn gặp anh Trần Hùng C tại ngã tư giao nhau giữa đường Hoàng Diệu và Trần Hưng Đạo thuộc phường N2, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Khoảng 00 giờ ngày 21/12/2016, khi anh Trần Hùng C và anh Nguyễn Chí T5 đến, nhóm của Đỗ Đức N đuổi đánh anh C và anh T5. Trong đó, Đặng Quang Nh sử dụng gậy gỗ, Nguyễn Hoàng M sử dụng tuýp sắt đuổi đánh anh C bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam – Cu Ba, Đ và chuyển đến bệnh viện Trung ương Huế, đến 22 giờ 05 phút cùng ngày thì tử vong. Khoảng 02 giờ ngày 21/12/2016, nhóm của Đỗ Đức N còn kéo đến Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam – Cu Ba, Đ sử dụng hung khí, gạch đuổi đánh nhóm của anh Nguyễn Hoàng T2 gây mất trật tự trị an xã hội tại bệnh viện. Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 345-16/TT ngày 27/12/2016 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận nguyên nhân chết của anh Trần Hùng C là “Ngừng tim do rối loạn tuần hoàn cấp trên nền choáng chấn thương trên bệnh nhân có tiền sử bệnh lý tim mạch”. Tại công văn số 18/CN-GDPY ngày 26/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế gửi cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Quảng Bình thể hiện “....với những chấn thương này, sẽ không gây tử vong nếu Trần Hùng C là người khỏe mạnh không mắc bệnh lý tim mạch”.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Đỗ Đức N, Đặng Quang Nh đã bị TAND tỉnh Quảng Bình xét xử về 2 tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 3 Điều 104, khoản 1 Điều 245 BLHS năm 1999; bị cáo Nguyễn Hoàng M bị TAND tỉnh Quảng Bình xét xử về 2 tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 3 Điều 104, điểm e khoản 2 Điều 245 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đối với bị cáo Nguyễn

Hoàng M là không oan. Do đó, đối với kháng cáo của bà Đặng Thị Ch là người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng như quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình người bị hại yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử các bị cáo Đỗ Đức N, Nguyễn Hoàng M, Đặng Quang Nh về tội “Giết người” là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Bản án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo Đỗ Đức N, Nguyễn Hoàng M, Đặng Quang Nh như: Các bị cáo đã bồi thường được một phần dân sự cho gia đình bị hại; đối với các bị cáo Đỗ Đức N, Đặng Quang Nh thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; bị cáo N phạm tội do tinh thần bị kích động do hành vi của anh C chém người thân của bị cáo là anh C1; đối với bị cáo Nguyễn Hoàng M thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về tội “Gây rối trật tự công cộng”, bố của bị cáo M là thương bệnh binh – người có công với cách mạng, được đại diện gia đình bị hại là bà Đặng Thị Ch có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt và xử phạt Đỗ Đức N 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 07 năm 09 tháng tù; xử phạt Nguyễn Hoàng M 06 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 08 năm 06 tháng tù; xử phạt Đặng Quang Nh 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 06 năm 06 tháng tù. Mức hình phạt trên là tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Đức N, Nguyễn Hoàng M và kháng cáo của bà Đặng Thị Ch là người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng như quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt.

Đối với kháng cáo còn lại của bà Đặng Thị Ch là người đại diện hợp pháp của người bị hại cho rằng, ngoài các bị cáo nói trên còn một số đối tượng đã có hành vi chém người bị hại anh Trần Hùng C, Hoàng Trọng H đã có hành vi dùng xe ô tô đâm anh C... Nhưng xét, vụ án đã được trả hồ sơ nhiều lần, đã hủy án sơ thẩm để điều tra lại nhưng cơ quan tiến hành tố tụng không chứng minh được các đồng phạm khác cùng tham gia đánh chém, dùng xe ô tô tông anh C...nên yêu cầu này của bà Đặng Thị Ch là người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng như quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình bị hại, Hội đồng xét không chấp nhận.

Về phân trách nhiệm dân sự:

Bà Đặng Thị Ch cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình bị hại cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm bồi thường cho bà Đặng Thị Ch chưa thỏa đáng và chưa xem xét giải quyết dứt điểm trợ cấp nuôi dưỡng cho 02 con ngoài giá thú của người bị hại anh Trần Hùng C là cháu Cao Thị Phương Thảo và

cháu Cao Trần Gia Khang nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo Đỗ Đức N, Nguyễn Hoàng M, Đặng Quang Nh bồi thường cho bà Đặng Thị Ch số tiền 306.500.000 đồng, trong đó bồi thường về chi phí cấp cứu, điều trị và mai táng phí 237.000.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần cho bà Ch 69.500.000 đồng là hoàn toàn hợp lý. Còn đối với 02 con ngoài giá thú của người bị hại anh Trần Hùng C thì theo gia đình người bị hại anh Trần Hùng C sống chung với chị Cao Thị Thủy sinh được 02 cháu Thảo và Khang (không có đăng ký kết hôn). Bản án sơ thẩm nhận định, hai con của chị Cao Thị Thủy chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy để chứng minh là con của anh Trần Hùng C nên không có cơ sở để Tòa án xem xét. Trong trường hợp chứng minh được thì khởi kiện vụ án dân sự khác để yêu cầu Tòa án giải quyết là hoàn toàn có cơ sở nên không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị Ch là người đại diện hợp pháp của người bị hại và quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Đỗ Đức N và Nguyễn Hoàng M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Đức N, Nguyễn Hoàng M và kháng cáo của bà Đặng Thị Ch là người đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 3 Điều 104, khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với tội “Cố ý gây thương tích” áp dụng thêm điểm b, e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đỗ Đức N 07 (Bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 09 (Chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc Đỗ Đức N phải chấp hành là 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2016.

Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm e khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với tội “Cố ý gây thương tích” áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với tội “Gây rối trật tự công cộng” áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Hoàng M 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 02 (Hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc Nguyễn Hoàng M phải chấp hành là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2017.

Áp dụng khoản 3 Điều 104, khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với tội “Cố ý gây thương tích” áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Đặng Quang Nh 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc Đặng Quang Nh phải chấp hành là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2016.

Về phân trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 587, 591, 593 BLDS.

Buộc các bị cáo Đỗ Đức N, Nguyễn Hoàng M, Đặng Quang Nh phải liên đới bồi thường cho bà Đặng Thị Ch số tiền là 306.500.000 đồng, trong đó bồi thường về chi phí cấp cứu, điều trị và mai táng phí 237.000.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần cho bà Ch 69.500.000 đồng. Chi phần mỗi bị cáo 102.166.000 đồng.

2. Về án phí: Đỗ Đức N, Nguyễn Hoàng M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt của các bị cáo Hoàng Trọng H, Đặng Chiến Th2, Đoàn Ngọc H6, Nguyễn Quốc T3, Phan Xuân H, Dương Thanh H7, Lê Ngọc S1, Trần Đình Nh1, Trần Văn T4, phân trách nhiệm dân sự còn lại, phần xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao – Vụ 1;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan THAHS – Công an tỉnh Quảng Bình
- Phòng HSNV – Công an tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm